

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Công Tâm

Bà Bùi Thị Thúy Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Kim H**, sinh năm: 1996; địa chỉ: số nhà B ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Huỳnh Nhật T**, sinh năm: 1989; địa chỉ: số nhà B ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2024, văn bản trình bày ý kiến ngày 21/10/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

Bà H và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/02/2014. Sau khi kết hôn, bà H và ông T sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Bà H nhận thấy đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013, hiện cháu D đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà H đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà H trình bày không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Nhật T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy mời của Tòa án và đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không có phần trình bày của ông T.

Tại phiên tòa, bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung tên là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013, hiện cháu D đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, ông T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà H trình bày không có.

Về nợ chung: bà H trình bày không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Nhật T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy bà H và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/02/2014. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H cho rằng sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Bà H và ông T sống ly thân 04 năm nay. Điều này cũng phù hợp biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 28/11/2024 của Tòa án tại địa phương. Bà H xác định đã không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn với ông T. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...”. Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà H và ông T đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Mặc dù ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua đó cũng thể hiện việc ông T không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3]. *Về con chung*:

Bà H và ông T có 01 người con chung tên là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013, hiện cháu D đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà H đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Tại đơn khởi kiện, bà H trình bày không cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu D đang sống với ông T và cha mẹ ruột ông T, điều kiện sinh hoạt về vật chất và tinh thần được đảm bảo. Hơn nữa, tại biên bản làm việc ngày 28/10/2024 của Tòa án thì cháu D có nguyện vọng được sống với ông T. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của con chung về mặt vật chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc để ông T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do ông T vắng mặt nên không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của bà H nên ghi nhận.

[4]. *Về tài sản chung*: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về nợ chung*: Bà H trình bày không có.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H đối với ông Nguyễn Huỳnh Nhật T. Bà H được ly hôn với ông T. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. *Về con chung*: Bà H và ông T có 01 người con chung tên là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013, hiện cháu D đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, ông T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Bà H trình bày không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003353 ngày 30/9/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà H còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- CCTHADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**